

VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

TẠP CHÍ CÔNG NGHỆ SINH HỌC TẬP 4, SỐ 2 - 2006

MỤC LỤC

CONTENTS

| | |
|---|---------|
| Lê Thị Thu Hiền, Trần Thị Ngọc Diệp, Nông Văn Hải - Thực trạng và triển vọng trong sản xuất dược phẩm sinh học | 133-150 |
| Current status and perspective of biopharmaceutical production | |
| Do Phuc, Hoang Kiem - Using M-tree structure for similarity search in biological sequence databases | 151-158 |
| Sử dụng cấu trúc M-tree hỗ trợ tìm kiếm tương đồng trong các cơ sở dữ liệu trình tự sinh học | |
| Đặng Thành Nam, Phan Văn Chi - Nghiên cứu hệ protein huyết thanh bệnh nhân viêm gan B bằng phương pháp sắc ký lỏng nano đa chiều kết hợp khối phổ liên tục | 159-170 |
| Investigating the serum proteome of HBV-infected patient by using multidimensional liquid chromatography coupled with tandem mass spectrometry | |
| Lê Thị Kim Xuyến, Võ Công Huân, Đoàn Thị Thanh Hương, Lê Thanh Hòa - Tách dòng và phân tích biến đổi thành phần chuỗi gen VP2-4-3 (phân đoạn A) của virus cường độc Gumboro chủng GHUT-12 của Việt Nam | 171-178 |
| Cloning and analysis of the VP2-4-3 sequence (segment A) of the virulent Gumboro GHUT-12 strain isolated in Vietnam | |
| Ngô Thị Hương, Lê Thanh Hòa, Triệu Nguyên Trung, Nguyễn Văn Đề - Phân tích trình tự gen ty thể <i>nad3</i> của các chủng sán lá gan nhỏ (<i>Opisthorchis viverrini</i>) của Việt Nam và so sánh với một số chủng Đông Nam Á | 179-186 |
| Molecular - based comparative analysis of the mitochondrial <i>nad3</i> of the Vietnamese and Southeast Asian small liverfluke (<i>Opisthorchis viverrini</i>) isolates | |
| Đỗ Thị Ngọc Huyền, Đỗ Thị Huyền, Trương Nam Hải, Nguyễn Thùy Châu - Nghiên cứu các điều kiện để nâng cao biểu hiện gen phytase bằng chủng <i>Escherichia coli</i> | 187-193 |
| Study on conditions to enhance phytase expression in <i>Escherichia coli</i> | |
| Nguyễn Thị Thảo, Quyên Đình Thi, Lê Thị Thu Hương - Xác định một số tính chất hóa lý của protease chủng <i>Serratia</i> sp. DT3 | 195-204 |
| Physicochemical properties of a protease from <i>Serratia</i> sp. DT3 | |
| Điêu Thị Mai Hoa, Lê Trần Bình - So sánh khả năng quang hợp của một số giống đậu xanh chín tập trung và chín không tập trung tiêu biểu | 205-211 |

Comparing photosynthetic parameters of mungbean cultivars with uniform and non-uniform maturity characters

Nguyen Hoang Loc, Tran Thi Trieu Ha, Yutaka Hirata - Effect of several factors on cell biomass production of zedoary (*Curcuma zedoaria* Roscoe) in bioreactor

213-220

Ảnh hưởng của một số nhân tố lên sản xuất sinh khối tế bào của cây nghệ đen (*Curcuma zedoaria* Roscoe) trong bioreactor

Lê Thị Thủy Tiên, Bùi Trang Việt, Nguyễn Đức Lượng - Tạo mô seo và dịch huyền phù tế bào có khả năng sản xuất taxol từ lá và thân non cây thông đỏ *Taxus wallichiana* zucc.

221-226

Calli and cell suspension cultures from young leaves and stems of *Taxus wallichiana* zucc. and the ability of taxol production

Dương Tân Nhựt, Nguyễn Thị Huyền Trâm, Nguyễn Thành Hải, Đỗ Năng Vịnh - Ảnh hưởng của kiểu gen hoa Lily lên khả năng tái sinh từ nuôi cấy lớp mỏng tế bào cắt ngang thân non và vảy củ

227-232

Effects of Lily genotype on regenerative ability via young stem transverse thin cell layer and bulb scale culture

Nguyễn Minh Hùng, Chu Hoàng Hà, Lê Trần Bình - Nghiên cứu hệ thống tái sinh cây đu đủ (*Carica papaya* L.) từ phôi soma phục vụ cho chuyển gen

233-239

An efficient protocol for papaya (*Carica papaya* L.) regeneration via somatic embryogenesis induction

Nguyễn Quang Thạch, Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Lý Anh - Cảm ứng tạo callus và tái sinh chồi từ callus ở cây hoa loa kèn *Lilium formolongo* làm cơ sở cho công tác chọn tạo giống bằng kỹ thuật chuyển gen

241-248

Callus induction and shoot regeneration from callus of *Lilium formolongo* for production of new variety via transformation techniques

Nguyễn Sĩ Tuấn, Hứa Mỹ Ngọc, Nguyễn Thành Mai, Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Thành Hải, Dương Tân Nhựt - Sự tái sinh chồi và rễ trực tiếp từ mô lá của cây hoa Cát tường (*Eustoma grandiflorum*) nuôi cấy *in vitro*

249-256

Shoot and root direct regeneration from cultured leaf segment of *Lisianthus (Eustoma grandiflorum)* *in vitro*

Nghiêm Ngọc Minh, Vũ Mạnh Chiến, Đặng Thị Cẩm Hà - Nghiên cứu phân loại và khả năng sử dụng DDT của chủng XKNA21 được phân lập từ đất ô nhiễm DDT

257-264

Identification and DDT degrading capability of XKNA21 strain isolated from DDT contaminated soil